

**Nhóm Định Lượng Tường Trình Tóm Tắt và Bản Thông Báo Trước về Định Lượng cho Hợp Lệ Để Hưởng:  
Khuyết Tật về Khả Năng Học Tập Riêng**

Tên học sinh \_\_\_\_\_ Ngày học \_\_\_\_\_  
Nhà Trường \_\_\_\_\_ Lớp \_\_\_\_\_ N.Sanh \_\_\_\_\_

**Định nghĩa:** Sự rối loạn của một hay nhiều hơn về quá trình tâm lý căn bản liên quan đến sự hiểu biết hay dùng ngôn ngữ, lời nói hay viết, có thể biểu lộ sự thiếu sót về khả năng để lắng nghe, suy nghĩ, nói, đọc, viết, đánh vần, hay tính bài toán số, gồm có tình trạng như là khuyết tật về nhận thức, thương tích não, tình trạng tối thiểu loạn chức năng trí óc, bệnh khó đọc chữ, và phát triển chứng mất tiếng nói làm ảnh hưởng trở ngại việc học tập của học sinh.

Tất cả điều kiện theo Điều Luật II.J.10 phải được có tư liệu dưới đây và kèm theo.

**HOÀN TẤT ĐOẠN NÀY VỚI TẤT CẢ HỌC SINH ĐƯỢC ĐỊNH LƯỢNG**

**Tin Tức Phân Loại**

Học sinh không thành đạt đầy đủ với tuổi hiện tại của học sinh hay đáp ứng mức độ tăng lớp tiêu chuẩn được chấp thuận bởi Tiểu Bang trong một hay nhiều loại lĩnh vực sau đây, khi cung cấp kinh nghiệm học tập và sự chỉ dẫn thích đáng với tuổi học sinh hay mức độ tăng lớp tiêu chuẩn được chấp thuận bởi Tiểu Bang:  Có (để dấu vào các lĩnh vực sau đây)  Không

- Biểu lộ qua ngôn ngữ  Khả năng lĩnh hội khi nghe  Diễn tả thành văn bản  Căn bản học tập  
 Đọc lưu loát  Khả năng lĩnh hội khi đọc  Tính bài toán số  Giải phương trình toán số

1. Có tài liệu rằng học sinh không đạt đầy đủ với tuổi hiện tại của học sinh hay đáp ứng mức độ tăng lớp tiêu chuẩn được chấp nhận bởi Tiểu Bang: (tức là kết quả CRT, \_\_\_\_\_) Môn/Thẩm Định Ngày Kết Quả/Tài Liệu

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

2. Có phải học sinh bị trở ngại việc học tập chủ yếu vì lý do về:

- Thị giác, thính giác, hay khuyết tật về vận động?  Có  Không
- Khuyết tật về trí tuệ?  Có  Không
- Cảm xúc bị nhiễu động?  Có  Không
- Nhân Tố Văn Hóa?  Có  Không
- Sự bất lợi về môi trường hay kinh tế?  Có  Không
- Thành thạo tiếng Anh bị hạn chế?  Có  Không

3. Có phải vì thiếu chỉ thị về tập đọc hay toán học là nhân tố để quyết định hợp lệ để hưởng không?

- Số liệu đang xem xét có chứng minh rằng trước đây, hay có phần với, quá trình giới thiệu, học sinh được cung cấp sự chỉ thị thích đáng trong khung cảnh giáo dục bình thường, phân phát bởi nhân viên có đủ tư cách?  Có  Không
- Số liệu – tài liệu căn cứ bởi nhiều lần có thành tích thẩm định, với khoảng cách hợp lý phản chiếu sự thẩm định trước đây, về sự phát triển của học sinh cung cấp cho cha mẹ học sinh?  Có  Không

4. Quan sát học sinh trong khung cảnh học tập (kể cả khung cảnh lớp học bình thường) thu thập tài liệu về thành tích học vấn của học sinh và hạnh kiểm trong (các) lĩnh vực khó khăn được kèm theo.  Có  Không

- Tóm tắt hạnh kiểm đáng kể nghi chú trong khi theo dõi về học sinh và sự liên hệ hạnh kiểm với chức năng học tập của học sinh: \_\_\_\_\_

5. Có khám phá được gì liên hệ với y thuật đáng kể không? Nếu có, xin kèm theo số liệu chứng minh.  Có  Không

6. Sự góp ý của cha mẹ \_\_\_\_\_

7. Phương pháp dùng để quyết định Khuyết Tật về Khả Năng Học Tập Riêng hiện có:  Đáp Ứng với Sự Can Thiệp Sớm (RTI)  
 Sự Tương Phản  
 Sự Phối Hợp

**HOÀN TẤT ĐOẠN NÀY CHO RTI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP (và cho thích đáng, Tương Phản).**

Phương Pháp RTI: Tài liệu hoạch định chỉ thị để dùng và thu lượm số liệu trung tâm của học sinh:

Hoạch Định Dùng	(Các) Ngày/Thời Hạn Kéo Dài	Kết Quả/Số Liệu
_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____

Học sinh không thành đạt đầy đủ với tuổi hiện tại của học sinh hay đáp ứng mức độ tăng lớp tiêu chuẩn được chấp thuận bởi Tiểu Bang trong một hay nhiều loại trong lĩnh vực của Khuyết Tật về Khả Năng Học Tập Riêng.  Có  Không

